

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH TRÍ PLATFORM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH TRÍ PLATFORM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRI PLATFORM CORPORATION

Tên công ty viết tắt: MINH TRI PLATFORM.,CORP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107727694

**3. Ngày thành lập:** 17/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 646 1446

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1410                                                         |
| 2.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1321(Chính)                                                  |
| 3.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1322                                                         |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610                                                         |
| 5.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1329                                                         |
| 6.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1430                                                         |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không gắn lập cơ sở bán buôn) và quyền phân phối bán lẻ (không gắn lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định (CPC 622-632)<br>- Dịch vụ liên quan đến sản xuất, dịch vụ quản lý đơn hàng may mặc (CPC 884 - 885);<br>- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, 61111, 6113, 6121);<br>- Dịch vụ sửa chữa đồ dệt may và vải sợi dùng trong gia đình (CPC 633); | 8299                                                         |
| 8.  | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chỉ kinh doanh các ngành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH MINH TRÍ | Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 697.000    | 6.970.000.000         | 69,700    | 0100737679                                                                                  |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 697.000    | 6.970.000.000         | 69,700    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN KHÁNH LINH     | Tập thể Viện Năng Lượng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 2,000     | 013321630                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ LAN ANH    | Tổ 24, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                       | Cổ phần phổ thông | 28.000     | 280.000.000           | 2,800     | 001165001697                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 28.000     | 280.000.000           | 2,800     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | PHẠM THỊ THANH HUƠNG  | Thôn Nhân Vực, Xã Văn Nhân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     | 111201347                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | TRẦN THỊ THÙY         | Số 16, tập thể Bệnh viện quân đội 108, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     | 013241089                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | NGUYỄN PHUON GLIÊN    | Số 92, phố Lê Văn Hưu, Phường Ngô Thi Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     | 010363895                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số           | 15.000     | 150.000.000           | 1,500     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |
|----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 7  | PHÍ THỊ MAI HOA     | Số 14A5, 128C phố Đại La, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 40.000  | 400.000.000   | 4,000  | 011419594        |  |
|    |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 40.000  | 400.000.000   | 4,000  |                  |  |
|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |
| 8  | PHẠM THỊ THU HƯƠNG  | Số 33, ngõ 243, phố Tam Trinh, tổ 38, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 20.000  | 200.000.000   | 2,000  | 012841157        |  |
|    |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 20.000  | 200.000.000   | 2,000  |                  |  |
|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |
| 9  | NGUYỄN THỊ THU HIỀN | Số 07, ngõ 51, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 30.000  | 300.000.000   | 3,000  | 0361780002<br>15 |  |
|    |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 30.000  | 300.000.000   | 3,000  |                  |  |
|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |
| 10 | NGUYỄN THỊ THU HẰNG | Thôn Bắc Sơn, Xã Tự Tân, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                                   | Cổ phần phổ thông | 20.000  | 200.000.000   | 2,000  | 151600388        |  |
|    |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 20.000  | 200.000.000   | 2,000  |                  |  |
|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |
| 11 | KIM YOUNG SANG      | 7-806, Ssang Yong ATP, Dae-Chi Dong, Kang-Nam Gu, Seoul, Hàn Quốc                                 | Cổ phần phổ thông | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | M85934676        |  |
|    |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |                  |  |
|    |                     |                                                                                                   |                   |         |               |        |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông    | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | KIM YOUNG SANG | 7-806, Ssang Yong ATP, Dae-Chi Dong, Kang-Nam Gu, Seoul, Hàn Quốc    | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000                                                           | 10,000    | M85934676                                                                                                     |         |
|     |                |                                                                      | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000                                                           | 10,000    |                                                                                                               |         |
|     |                |                                                                      |                   |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: KIM YOUNG SANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/01/1975

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M85934676

Ngày cấp: 03/04/2014

Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *7-806, Ssang Yong ATP, Dae-Chi Dong, Kang-Nam Gu, Seoul, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *P. 1003, tòa E, khu đô thị CIPUTRA, đường Lạc Long Quân, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội